Giảng viên ra đề: (Ngày ra đề)	Người phê duyệt:	(Ngày duyệt để)
(Chữ ký và Họ tên)	(Chữ ký, Chức vụ và Họ tên)	

(phần phía trên cần che đi khi in sao đề thi)



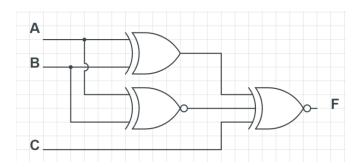
KIỂM TRA GIỮA KỲ		Học k	Học kỳ/năm học		2022-2023
		Ngày	Ngày thi		21/10/2022
Môn học l	KỸ THUẬT SỐ				
Mã môn học l	EE1009				
Thời lượng	60 phút	Mã đề			

Ghi chú: -Sinh viên KHÔNG được phép sử dụng tài liệu

ĐÁPÁN

## PHÂN I – TRẮC NGHIỆM (2.0đ)

Câu 1: Để ngõ ra F = 1, tổ hợp ngõ vào (A, B, C) là



a. 
$$A = 1$$
,  $B = 1$ ,  $C = 0$ 

b. 
$$A = 1, B = 0, C = 0$$

c. 
$$A = 0$$
,  $B = 1$ ,  $C = 0$ 

d. 
$$A = 0$$
,  $B = 0$ ,  $C = 1$ 

Câu 2: Cho 2 số 4 bit **A=1101** và **B=1010** là các số nhi phân được biểu diễn trong hệ thống số có dấu bù 2. Cho biết kết quả nhận được của phép toán A+B khi thực hiện trong hệ thống số có dấu bù 2 – 4bit?

- a. 0111
- b. 1000
- c. 1001
- d. 10111

<u>Câu 3</u>: Cho  $(734)_8 = (X)_{16}$ . Tìm X?

- a. C1D
- b. DC1
- c. 1CD
- d. 1DC

<u>Câu 4</u>: Cần tối thiểu bao nhiêu ký số bát phân để biểu diễn một số thập phân bất kỳ nằm trong khoảng từ 0 đến 450:

- a. 5
- b. 3
- c. 4
- d. 2

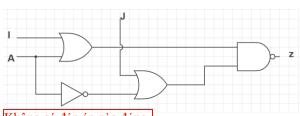
<u>Câu 5</u>: Cho  $\frac{(154)_x}{(14)_x} = (8)_{10}$  Tìm cơ số x?

- a. 5
- b. 6
- c. 7
- d. 8

<u>Câu 6:</u> Hàm  $f = A \oplus B \oplus C \oplus D$  được biểu diễn

- a.  $f(A, B, C, D) = \sum (2, 6, 10, 11, 12, 13, 14)$
- b.  $f(A, B, C, D) = \sum (3, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14)$
- c.  $f(A, B, C, D) = \sum (1, 2, 6, 8, 10, 12, 13, 14)$
- d.  $f(A, B, C, D) = \sum (1, 2, 4, 7, 8, 11, 13, 14)$

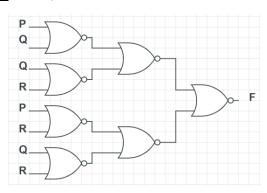
Câu 7: Nếu mạch bên dưới được sử dụng để thực hiện hàm  $z = f(A, B) = \overline{A} + B$ , những giá trị nào sẽ được chon cho I và J?



Không có đáp án nào đúng. b. I = 1:

- a. I = 0: J = B
- J = B
- c. I = B; J = 1
- d. I = B;J = 0

Câu 8: Xác định biểu thức của hàm F



- b.  $\overline{P+Q}$
- c.  $\overline{P+R}$
- d.  $\overline{P+0+R}$

Câu 9: Cho w, x, y, z là các biến Boolean, phát biểu nào sau đây là SAI?

- a. wx + w(x + y) + x(x + y) = x + wy
- b.  $w\overline{x}(y+\overline{z}) + \overline{w}x = \overline{w} + x + \overline{y}z$
- c.  $(w\overline{x}(y+x\overline{z})+\overline{wx})y=x\overline{y}$
- d. (w + y)(wxy + wyz) = wxy + wyz

<u>Câu 10:</u> Cho biểu thức  $F(P,Q,R,S) = PQ + \overline{P}QR +$  $\overline{P}Q\overline{R}S$ . Biểu thức rút gon của F là:

- a. PQ + QR + QS b. P + Q + R + S
- c.  $\overline{P} + \overline{O} + \overline{R} + \overline{S}$  d.  $\overline{P}R + \overline{PRS} + P$

## PHẦN II – TỰ LUẬN (8.0đ)

## <u>Câu 1</u>: (1.5đ)

**0100 0011 1010**. Hãy biểu diễn giá trị X bằng mã Gray và Octal (cơ số 8). Trình bày cách làm.

X có giá trị là 107

=> nhị phân cơ bản: 1101011

=> Gray: 1011110

Nhị phân cơ bản: 1101011

=> Octal: 153

a. Cho số X có biểu diễn BCD quá 3 là | b. Trình bày cách thực hiện phép chia 1011001:110. Kết quả lấy 2bit sau dấu chấm.

1011001	110
110	1110.11
1 0 1 0	
110	
1000	
110	
1010	
$\frac{110}{1000}$	
110	
10	

Câu 2: (1.0đ) Áp dụng các tiên đề và định lý, chứng minh đẳng thức:

$$\overline{(A \oplus D)} C + (A \oplus C)D + ABC = \overline{A}C + AD + BC$$

$$VT = (\bar{A} \, \bar{D} + AD)C + (\bar{A} \, C + A \, \bar{C})D + ABC =$$

$$\bar{A} \, C\bar{D} + ACD + \bar{A}CD + A\bar{C}D + ABC =$$

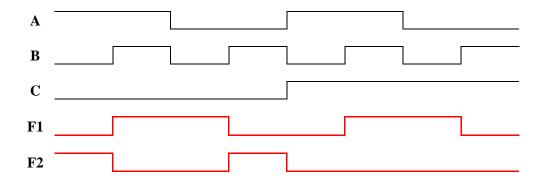
$$\bar{A}C(\bar{D} + D) + AD(C + \bar{C}) + ABC =$$

$$\bar{A}C + AD + ABC = (\bar{A} + AB)C + AD$$

$$= (\bar{A} + A)(\bar{A} + B)C + AD = VP$$

<u>Câu 3:</u> (1.0đ) Cho 2 hàm  $\mathbf{F1} = \mathbf{A} \oplus \overline{\mathbf{B}}$  và  $\mathbf{F2} = \overline{\mathbf{F1} + \mathbf{C}}$ .

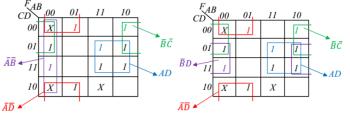
Hãy vẽ xung các hàm F1 và F2 theo các tín hiệu A, B và C.



Câu 4: (2.0đ) Sử dụng bìa K thực hiện rút gọn các hàm F sau:

Lưu ý: SV chỉ ra các liên kết và kết quả của từng liên kết trên bìa K và chỉ cần chỉ ra 1 kết quả cho hàm F.

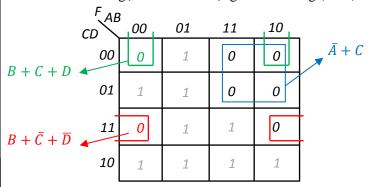
a.  $F(A,B,C,D) = \Sigma(1,3,4,6,8,9,11,13,15) + d(0,2,14)$ Viết biểu thức rút gọn của hàm F dạng tổng các tích (SOP).



Có 2 kết quả tương đương. SV chỉ cần chỉ ra 1 trong 2 kết quả.

Cách 1: 
$$F(A, B, C, D) = \overline{A}\overline{B} + \overline{A}\overline{D} + AD + \overline{B}\overline{C}$$
  
Cách 2:  $F(A, B, C, D) = \overline{B}D + \overline{A}\overline{D} + AD + \overline{B}\overline{C}$ 

b.  $F(A, B, C, D) = \overline{A}B + \overline{A}(C \oplus D) + ABC + C\overline{D}$ Viết biểu thức rút gọn của hàm F dạng tích các tổng (POS).



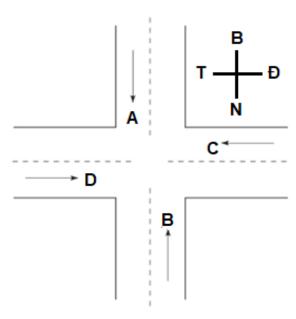
$$F(A,B,C,D) = (\overline{A} + C)(B + \overline{C} + \overline{D})(B + C + D)$$

<u>Câu 5:</u> (2.5đ) Hình vẽ sau mô tả giao lộ của một xa lộ chính với 1 đường cắt phụ. Các cảm biến phát hiện xe cộ được đặt dọc theo các làn **C** và **D** (đường chính) và các làn **A** và **B** (đường cắt phụ). Các ngõ ra cảm biến này là **LOW(0)** khi không có xe cộ và **HIGH(1)** khi có xe cộ. Đèn ngã tư được điều khiển theo logic sau:

- 1. Đèn hướng **Đông-Tây** (**F1**) xanh khi cả 2 làn C và D đều có xe.
- 2. Đèn **F1** xanh khi có xe ở làn C hoặc làn D, và cả 2 làn A và B không có xe.
- 3. Đèn **F1** xanh khi không có xe trên cả 2 làn chính và phu.
- 4. Đèn hướng **Bắc Nam** (**F2**) xanh khi cả 2 làn A và B đều có xe và cả 2 làn C và D không có xe.
- 5. Đèn  ${\bf F2}$  xanh khi có xe ở làn A hoặc làn B, và cả 2 làn C và D không có xe.

Thiết kế mạch logic điều khiển đèn giao thông:

- Ngõ vào của mạch là giá trị các cảm biến A, B, C, D.
- Ngõ ra F2 và F1: có giá trị 1 khi đèn xanh và ngược lại.



1. (1.0đ) Lập bảng chân trị của mạch:

A	В	C	D	F1	F2
0	0	0	0	1	0
0	0	0	1	1	0
0	0	1	0	1	0
0	0	1	1	1	0
0	1	0	0	0	1
0	1	0	1	0	0
0	1	1	0	0	0
0	1	1	1	1	0
1	0	0	0	0	1
1	0	0	1	0	0
1	0	1	0	0	0
1	0	1	1	1	0
1	1	0	0	0	1
1	1	0	1	0	0
1	1	1	0	0	0
1	1	1	1	1	0

2.  $(1.0\text{\r{d}})$  Tìm biểu thức rút gọn của F1 và F2 theo (A,B,C,D).

$$F1(A,B,C,D) = A'B' + CD$$

$$F2(A,B,C,D) = BC'D' + AC'D' = C'D'(A+B)$$

3. (0.5đ) Thực hiện hàm F1 dùng toàn cổng NAND.